

Phần 13
CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI VIỆC CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH ĐỐI VỚI TÀU BAY
CÓ SỐ LƯỢNG TỪ 20 GHẾ HÀNH KHÁCH TRỞ LÊN¹

CHƯƠNG A: TỔNG QUÁT	2
13.001 PHẠM VI ÁP DỤNG	2
13.003 ĐỊNH NGHĨA.....	2
13.005 TỪ VIẾT TẮT	2
13.007 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CÁC YÊU CẦU VỀ CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH	3
CHƯƠNG B: TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG	3
13.010 QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG TIẾP VIÊN.....	3
13.011 YÊU CẦU VỀ HUẤN LUYỆN ĐỐI VỚI TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG	4
13.015 TIẾP VIÊN TẠI VỊ TRÍ QUY ĐỊNH	4
CHƯƠNG C: HÀNH KHÁCH.....	5
13.020 TỪ CHỐI CHUYÊN CHỖ	5
13.023 CẤM CHUYÊN CHỖ VŨ KHÍ.....	6
13.025 VIỆC CHUYÊN CHỖ CÁC HÀNH KHÁCH CÓ TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT	6
13.027 Ô-XY DÙNG CHO MỤC ĐÍCH CHỮA BỆNH CỦA HÀNH KHÁCH	7
13.030 CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH HẠN CHẾ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN	7
13.033 DÂY AN TOÀN CỦA HÀNH KHÁCH	8
13.035 CHỖ NGỒI TẠI DÂY GHẾ GÀN LỐI THOÁT HIỂM	8
13.037 CÁC TÍN HIỆU THÔNG TIN CHO HÀNH KHÁCH	8
13.040 SỰ TUÂN THỦ CÁC HƯỚNG DẪN CỦA HÀNH KHÁCH.....	8
13.043 YÊU CẦU HƯỚNG DẪN CHO HÀNH KHÁCH.....	8
13.045 HƯỚNG DẪN CHO HÀNH KHÁCH: KHAI THÁC TRÊN BIỂN	9
CHƯƠNG D: CỐ ĐỊNH HÀNH LÝ VÀ XE PHỤC VỤ TRONG KHOANG KHÁCH	9
13.050 CỐ ĐỊNH HÀNH LÝ TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH	9
13.053 HÀNH LÝ XÁCH TAY	9
13.055 CHUYÊN CHỖ HÀNG HÓA TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH	10
CHƯƠNG E: CHUẨN BỊ CHO TÌNH HUỐNG KHẨN NGUY	10
13.060 KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC THIẾT BỊ VÀ LỐI THOÁT HIỂM	10
13.063 TRẠNG THÁI SẴN SÀNG CỦA CỬA THOÁT HIỂM TỰ ĐỘNG	10
13.064 KHẢ NĂNG THOÁT HIỂM.....	10
13.065 CÁC ĐIỂM DỪNG KHI HÀNH KHÁCH VẪN NGỒI TRÊN TÀU BAY	11
13.067 LƯNG GHẾ NGỒI CỦA HÀNH KHÁCH	11
13.070 XÉP GỌN ĐỒ ĂN VÀ THỨC UỐNG.....	11
CÁC PHỤ LỤC	11
PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 13.007: HƯỚNG DẪN HÀNH KHÁCH	11
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.011: QUY ĐỊNH VỀ HUẤN LUYỆN TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG	12

¹ Tiêu đề Phần này được sửa đổi theo quy định tại Mục 1 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.025: QUY ĐỊNH VỀ CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH CÓ TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT.....	13
PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.035: CHỖ NGỒI TẠI DÂY GHÉ GẦN CỬA THOÁT HIỂM.....	13
PHỤ ĐÍNH 1 CỦA 13.055 CHUYÊN CHỖ HÀNG HÓA TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH.....	15

CHƯƠNG A: TỔNG QUÁT

13.001 PHẠM VI ÁP DỤNG

- (a) Phần này đưa ra các yêu cầu về chuyên chở hành khách của Việt Nam đối với tàu bay có số ghế ngồi hành khách nhiều hơn 19 chỗ, bổ sung cho các yêu cầu về chuyên chở hành khách ở Phần 10.
- (b) Phần này áp dụng đối với các cá nhân và tổ chức khai thác tàu bay và những người thay mặt các tổ chức, cá nhân đó thực hiện công việc của họ.

13.003 ĐỊNH NGHĨA

- (a) Phần này áp dụng các định nghĩa sau đây:
Ghi chú: Các thuật ngữ có liên quan đến hàng không được định nghĩa trong Phần 1 của Bộ quy chế an toàn hàng không này.

(1) Khai thác trên mặt nước:

- (i) Đối với tàu bay không phải là trực thăng, khai thác trên mặt nước được tính từ vị trí cách bờ hơn 30 phút bay (tại vận tốc bay hành trình) hoặc 100 hải lý; và
- (ii) Đối với trực thăng, khai thác trên mặt nước được tính từ khoảng cách từ bờ gần nhất 50 hải lý và cách sàn cất hạ cánh trực thăng ngoài khơi hơn 50 hải lý.

- (2) **Chỗ ngồi hành khách gần lối thoát hiểm:** là những chỗ ngồi gần lối thoát hiểm, và những chỗ ngồi trong một dãy ghế mà hành khách cần vượt qua mới đến được cửa ra, từ chỗ ngồi đầu tiên ở phía trong cửa ra đến lối đi đầu tiên giữa các dãy ghế phía trong cửa ra. Một chỗ ngồi hành khách có chỗ ngồi “ngay cửa” có nghĩa là hành khách ngồi chỗ đó có thể trực tiếp đi đến cửa ra mà không cần đi qua lối đi giữa các dãy ghế hay đi vòng qua các chướng ngại vật.

13.005 TỪ VIẾT TẮT

- (a) Các từ viết tắt sau được sử dụng trong mục này:
 - (1) AOC (Air Operator Certificate) - Giấy chứng nhận Người khai thác tàu bay;
 - (2) OM (Operation Manual) - Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay;
 - (3) PBE (Protective Breathing Equipment) - Thiết bị trợ giúp thở;
 - (4) PIC (Pilot In Command) - Người chỉ huy tàu bay;
 - (5) F/O (First Officer) - Lái phụ;
 - (6) SCA (Senior Cabin Crew Member/Purser) - Tiếp viên trưởng;

13.007 CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ÁP DỤNG CÁC YÊU CẦU VỀ CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH²

- (a) Không ai có thể được chuyên chở như là hành khách trên chuyến bay trừ khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:
- (1) Đảm bảo chỗ ngồi với dây an toàn được phê chuẩn phù hợp;
 - (2) Vị trí chỗ ngồi của người được chuyên chở không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ lái;
 - (3) Đảm bảo đường tiếp cận từ vị trí chỗ ngồi của người được chuyên chở đến buồng lái hay lối thoát hiểm không bị cản trở;
 - (4) Đảm bảo phương tiện thông báo cho người được chuyên chở việc cấm hút thuốc lá khi đèn thắt dây an toàn được bật sáng; và
 - (5) Người được chuyên chở đã được thành viên tổ bay hướng dẫn cách sử dụng của các thiết bị khẩn nguy và lối thoát hiểm.

Ghi chú: tham chiếu Phụ đính 1 của Điều 13.007 để có thêm chi tiết về các thiết bị an toàn cần phải được hướng dẫn như yêu cầu tại điểm (5), khoản (b), Điều 13.007.

- (b) Các quy định tại khoản (a) của Điều này không áp dụng khi vận chuyển::
- (1) Thành viên tổ bay không phục vụ trong chuyến bay;
 - (2) Đại diện của Cục HKVN đang thực thi nhiệm vụ;
 - (3) Các cá nhân đi theo đảm bảo sự an toàn và an ninh của hàng hóa và động vật; hoặc
 - (4) Người được ủy quyền trong tài liệu hướng dẫn khai thác của Người khai thác³.

CHƯƠNG B: TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG

13.010 QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG TIẾP VIÊN⁴

a. Người khai thác phải đáp ứng được yêu cầu về số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu cho mỗi loại tàu bay dựa trên số lượng ghế ngồi của hành khách được lắp đặt để đảm bảo:

1. An toàn và nhanh chóng thoát hiểm khỏi máy bay;
2. Hoàn thành các chức năng cần thiết phải được thực hiện trong trường hợp khẩn cấp hoặc một tình huống đòi hỏi phải sơ tán khẩn cấp.

b. Người khai thác phải chỉ định các chức năng của từng loại máy bay trong Tài liệu khai thác cho từng vị trí, nhiệm vụ cụ thể của tiếp viên hàng không.

c. Người khai thác phải đảm bảo số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu cần thiết và chứng chỉ của họ cho từng chuyến bay chở khách và Người chỉ huy tàu bay phải đảm bảo rằng tổ tiếp viên hàng không có mặt trên tàu bay trước khi bắt đầu một chuyến bay

² Tiêu đề Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản a Mục 2 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

³ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản b Mục 2 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 4 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

thương mại.

d. Số lượng tiếp viên hàng không không được ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định hoặc trong các trường hợp sau, chọn giá trị lớn hơn:

1. Đối với tàu bay có số chỗ ngồi hành khách từ 20 đến 50 người: 01 tiếp viên hàng không;

2. Thêm 01 tiếp viên hàng không cho mỗi nhóm 50 hành khách;

3. Số lượng tiếp viên hàng không không được ít hơn số lượng xuống cứu sinh mang theo tàu bay.

e. Khi hành khách đang ở trên tàu bay tại sân đỗ số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu phải là:

1. Một nửa số lượng yêu cầu khi khai thác bay theo quy định;

2. Không ít hơn một tiếp viên hàng không (hoặc một người khác được huấn luyện các phương thức thoát hiểm trên tàu bay);

3. Khi một nửa số lượng yêu cầu là phân số có thể làm tròn xuống số nguyên đứng ngay sau đó.

g. Trong các trường hợp không thể lường trước, số lượng tiếp viên hàng không tối thiểu theo yêu cầu có thể giảm với điều kiện:

1. Số hành khách được giảm phù hợp với các phương thức quy định trong tài liệu hướng dẫn khai thác và được phê chuẩn bởi Cục Hàng không Việt Nam;

2. Báo cáo bằng văn bản về Cục Hàng không Việt Nam sau khi kết thúc chuyến bay.

13.011 YÊU CẦU VỀ HUẤN LUYỆN ĐỐI VỚI TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG⁵

a. Cá nhân được giao hoặc thực hiện nhiệm vụ của một tiếp viên hàng không khi người đó đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

b. Các yêu cầu tối thiểu của một chương trình đào tạo tiếp viên hàng không được quy định tại Phụ lục 1 Điều 13.011 của Phần này.

13.013 QUYỀN HẠN CỦA TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG

(a) Tiếp viên hàng không được cấp phép phù hợp với Phần 7 được thực hiện các dịch vụ an toàn khoang khách trên tàu bay chở khách khi được yêu cầu theo quy định ở Điều 13.010 với điều kiện:

(1) Đối với khai thác vận tải hàng không thương mại, khi tiếp viên hàng không được huấn luyện theo các quy định trong Phần 14;

(2) Đối với hàng không chung, sau khi tiếp viên hàng không được huấn luyện ban đầu và định kỳ các kỹ năng sử dụng trong trường hợp khẩn nguy đối với từng tàu bay cụ thể.

(b) Trong khi khai thác bay, tiếp viên hàng không phải có Giấy chứng nhận sức khỏe loại 2 được cấp trong vòng 12 tháng trước đó.

13.015 TIẾP VIÊN TẠI VỊ TRÍ QUY ĐỊNH

(a) Khi tàu bay đang lăn, tiếp viên hàng không phải ngồi tại vị trí quy định với dây

⁵ Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 5 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

an toàn và dây quàng vai được thắt chặt trừ trường hợp thực hiện công việc liên quan đến sự an toàn của tàu bay và người trên tàu bay.

- (b) Khi tàu bay cất cánh và hạ cánh, tiếp viên hàng không phải ngồi tại vị trí quy định với dây an toàn và dây quàng vai thắt chặt.
- (c) Trong giai đoạn bay bằng, khi có lệnh của người chỉ huy tàu bay, tiếp viên hàng không phải ngồi tại vị trí quy định với dây an toàn và dây quàng vai thắt chặt.
Ghi chú: Điều này không hạn chế PIC trong việc chỉ đạo thắt dây an toàn trong các trường hợp khác ngoài trường hợp cất cánh và hạ cánh.
- (d) **⁶Trong quá trình cất, hạ cánh, Người khai thác phải đảm bảo rằng tiếp viên hàng không được bố trí đầy đủ tại khu vực trách nhiệm và gần các cửa thoát hiểm mức sàn để đảm bảo việc thoát hiểm nhanh nhất cho hành khách trong trường hợp khẩn cấp.**
- (e) Khi hành khách ở trên một tàu bay đang đỗ, tiếp viên hàng không (hoặc một người khác được huấn luyện các phương thức thoát hiểm) phải được phân công ở các vị trí sau:
 - (1) Trong trường hợp chỉ yêu cầu một người đã được huấn luyện, người đó phải ở vị trí phù hợp với quy định trong tài liệu hướng dẫn khai thác của **Người khai thác⁷**;
 - (2) Trong trường hợp yêu cầu nhiều hơn một người đã được huấn luyện, những người này phải được phân bổ đều trong khoang khách để có thể trợ giúp hiệu quả nhất khi trong trường hợp thoát hiểm.

CHƯƠNG C: HÀNH KHÁCH

13.020 TỪ CHỐI CHUYÊN CHỖ

- (a) Thực hiện quy định trong Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Điều 146, Khoản 3, **Người khai thác⁸** có thể từ chối chuyên chỗ khi hành khách:
 - (1) Từ chối tuân thủ các hướng dẫn về giới hạn đối với chỗ ngồi gần lối thoát hiểm do Cục HKVN qui định; hoặc
 - (2) Có trở ngại về cơ thể và chỉ có thể ngồi được ở hàng ghế gần lối thoát hiểm.
- (b) Các quy định sau đây tại Điều 146 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam được áp dụng trong từ chối vận chuyển hành khách có vé và đã được xác nhận chỗ trên chuyến bay hoặc đang trong hành trình:
 - (1) Do tình trạng sức khỏe của hành khách mà người vận chuyển nhận thấy việc vận chuyển hoặc vận chuyển tiếp sẽ gây nguy hại cho hành khách đó, cho những người khác trong tàu bay hoặc gây nguy hại cho chuyến bay;
 - (2) Để ngăn ngừa lây lan dịch bệnh;

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Mục 6 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁷ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

⁸ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (3) Hành khách không chấp hành quy định về bảo đảm an toàn hàng không, an ninh hàng không, khai thác vận chuyển hàng không;
- (4) Hành khách có hành vi làm mất trật tự công cộng, uy hiếp an toàn bay hoặc gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác;
- (5) Hành khách trong tình trạng say rượu, bia hoặc các chất kích thích khác mà không làm chủ được hành vi;
- (6) Vì lý do an ninh;
- (7) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13.023 CẤM CHUYỀN CHỖ VŨ KHÍ

- (a) Không ai được mang theo vũ khí đe dọa nguy hiểm hoặc có thể gây chết người một cách giấu diếm hay công khai trên tàu bay khai thác vận tải hàng không thương mại, trừ khi tuân thủ các quy định tại Phần 18.

Ghi chú: (được bãi bỏ)⁹.

(b) ¹⁰Khoản a Điều này không áp dụng đối với nhân viên công vụ của nhà nước được quyền mang theo vũ khí khi thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu và các quy định này phải tuân thủ với chính sách khai thác của Người khai thác và phù hợp với Chương trình an ninh quốc gia, quy định an ninh quốc tế.

13.025 VIỆC CHUYỀN CHỖ CÁC HÀNH KHÁCH CÓ TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT

- (a) **Người khai thác¹¹** không được cho phép chuyên chở các hành khách có tình trạng đặc biệt trừ khi:
 - (1) Có quy định trong tài liệu hướng dẫn khai thác của **Người khai thác¹²**; và
 - (2) Đã thông báo cho PIC và được PIC đồng ý.

- (b) Hành khách có tình trạng đặc biệt bao gồm:

- (1) Người mù;
- (2) Người bị liệt (không đi lại được);
- (3) Người có khả năng di chuyển hạn chế;
- (4) Người phải sử dụng Ô-xy để thở;
- (5) Người không thể sử dụng được dây an toàn; và
- (6) Tù nhân đang bị quản thúc;
- (7) ¹³Trẻ em đi một mình;

⁹ Ghi chú này được bãi bỏ theo quy định tại khoản a Mục 7 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản b Mục 7 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹¹ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹² Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (8) ¹⁴Trẻ sơ sinh;
- (9) ¹⁵Hành khách nằm cang;
- (10) ¹⁶Người khiếm thính;
- (11) ¹⁷Các yêu cầu cụ thể liên quan tới việc chuyên chở hành khách đặc biệt trong khoang hành khách quy định tại Phụ lục 1 Điều 13.025.

13.027 Ô-XY DÙNG CHO MỤC ĐÍCH CHỮA BỆNH CỦA HÀNH KHÁCH

- (a) **Người khai thác**¹⁸ chỉ được cho phép hành khách mang theo và sử dụng các thiết bị cất giữ, sản xuất và pha chế Ô-xy dùng cho mục đích chữa bệnh theo quy định của Cục HKVN.
- (b) Không ai được phép hút thuốc và không thành viên tổ bay nào được cho phép hút thuốc trong vòng bán kính 10 ft xung quanh chỗ có thiết bị lưu trữ và pha chế Ô-xy dùng cho mục đích chữa bệnh của hành khách.
- (c) Không thành viên tổ bay nào được cho phép bắt kì người nào nói hoặc ngắt thiết bị pha chế Ô-xy từ bình Ô-xy đang sử dụng cho hành khách trên tàu bay.

13.030 CHUYÊN CHỞ HÀNH KHÁCH HẠN CHẾ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN

- (a) Không được phép bố trí hành khách là người có khả năng di chuyển hạn chế ngồi ở vị trí:
 - (1) Gây cản trở cho việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên tổ bay;
 - (2) Làm cản trở việc tiếp cận với thiết bị khẩn nguy; hoặc
 - (3) Làm cản trở việc thoát hiểm.

¹³ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁴ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁵ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁶ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

¹⁸ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

13.033 DÂY AN TOÀN CỦA HÀNH KHÁCH

- (a) Mỗi hành khách khi ngồi ở ghế hoặc nằm ở giường phải thắt chặt dây an toàn khi đèn hiệu “Thắt dây an toàn” được bật sáng hoặc khi được PIC yêu cầu nếu tàu bay không được trang bị đèn hiệu này.
- (b) Một dây an toàn không được dùng cho hơn một hành khách trong quá trình cất và hạ cánh.
- (c) Tại mỗi vị trí không có người ngồi, dây an toàn và dây quàng vai, nếu được lắp đặt, phải được đảm bảo là không gây trở ngại cho việc thi hành nhiệm vụ của thành viên tổ bay hay gây trở ngại cho việc di chuyển của hành khách trong trường hợp khẩn nguy.

Ghi chú: Hành khách dưới hai tuổi có thể ngồi trong lòng người lớn có chỗ ngồi hay giường nằm.

Ghi chú: Giường nằm như ghế dài hay đi văng, có thể dùng cho hai người với điều kiện được trang bị dây an toàn cho cả 2 người và chỉ sử dụng khi bay bằng.

13.035 CHỖ NGỒI TẠI DÂY GHÉ GẦN LỐI THOÁT HIỂM

- (a) PIC hay tiếp viên trưởng không được cho phép hành khách ngồi tại dây ghế gần lối thoát hiểm nếu thấy rằng hành khách đó có thể sẽ không hiểu và không thực hiện được các trách nhiệm cần thiết để mở cửa và nhanh chóng thoát ra khỏi tàu bay.

Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 13.035 để nắm rõ các yêu cầu liên quan đến chỗ ngồi tại dây ghế ở lối ra.

13.037 CÁC TÍN HIỆU THÔNG TIN CHO HÀNH KHÁCH

- (a) Người chỉ huy tàu bay phải bật các tín hiệu thông tin cho hành khách khi tàu bay chuyển động trên mặt đất, khi cất và hạ cánh và trong các trường hợp cần thiết khác.

13.040 SỰ TUÂN THỦ CÁC HƯỚNG DẪN CỦA HÀNH KHÁCH

- (a) Hành khách trên chuyến bay vận tải thương mại phải tuân thủ hướng dẫn của thành viên tổ bay theo quy định tại Phần này.

13.043 YÊU CẦU HƯỚNG DẪN CHO HÀNH KHÁCH

- (a) Tàu bay không được phép cất cánh trừ khi hành khách đã được hướng dẫn phù hợp với các phương thức quy định trong OM của **Người khai thác**¹⁹ về các nội dung sau đây:

¹⁹ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (1) Cấm và hạn chế hút thuốc;
 - (2) Vị trí và cách sử dụng các lối thoát hiểm;
 - (3) Sử dụng dây an toàn;
 - (4) Vị trí và cách sử dụng phương tiện nổi trong trường hợp khẩn nguy;
 - (5) Cách đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng;
 - (6) Việc sử dụng Ô-xy trong trường hợp bình thường và khẩn nguy trong trường hợp chuyến bay cao hơn 12,000 ft so với mặt nước biển trung bình (MSL); và
 - (7) Bảng hướng dẫn sử dụng các thiết bị an toàn trên tàu bay.
- (b) Ngay trước khi hoặc ngay sau khi tắt tín hiệu thắt dây an toàn, PIC hay tiếp viên trưởng phải đảm bảo rằng hành khách đã được thông báo để duy trì việc thắt dây an toàn trong khi ngồi, kể cả khi dấu hiệu dây an toàn tắt.
- (c) Trước khi cất cánh, PIC hay tiếp viên trưởng phải đảm bảo rằng những người có khả năng di chuyển hạn chế đã được thông báo về:
- (1) Lối thoát hiểm phù hợp nhất; và
 - (2) Thời điểm bắt đầu di chuyển đến lối thoát hiểm trong trường hợp khẩn nguy.

13.045 HƯỚNG DẪN CHO HÀNH KHÁCH: KHAI THÁC TRÊN BIỂN

- (a) Không ai được khai thác tầm mở rộng trên biển trừ khi tất cả hành khách đã được hướng dẫn về vị trí và hoạt động của áo phao, xuống phao và các phương tiện nổi khác, kể cả hướng dẫn cách mặc và làm phồng áo phao.

CHƯƠNG D: CỐ ĐỊNH HÀNH LÝ VÀ XE PHỤC VỤ TRONG KHOANG KHÁCH

13.050 CỐ ĐỊNH HÀNH LÝ TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH

- (a) Không ai được phép cho tàu bay cất hoặc hạ cánh trừ khi hành lý trong khoang khách đã được cố định nhằm đảm bảo chúng không trở thành mối đe dọa khi tàu bay lăn trên đất, khi cất cánh và hạ cánh và trong điều kiện thời tiết nhiễu động.
- (b) Không ai được phép cho tàu bay chuyển động trên mặt đất, cất hoặc hạ cánh trừ khi xe phục vụ thức ăn cho hành khách đã được cố định vào đúng vị trí.

13.053 HÀNH LÝ XÁCH TAY

- (a) Không ai được cho phép mang theo hành lý xách tay lên tàu bay trừ khi hành lý được xếp gọn gàng theo quy định trong OM của **Người khai thác**²⁰.

²⁰ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay

- (b) Tàu bay chở khách không được phép đóng cửa để chuẩn bị lăn hoặc đẩy lùi tàu bay trừ khi có ít nhất một thành viên tổ bay theo qui định xác nhận mọi hành lý xếp gọn trên giá phía trên đầu có thiết bị giữ hoặc có cửa đóng, hoặc được đặt ở vị trí thích hợp.
- (c) Không được xếp hành lý xách tay quá tải trọng quy định đối với từng vị trí trong khoang hành khách.
Ghi chú: Nơi xếp hành lý phải có khả năng giữ các gói hàng khỏi bị va chạm mạnh có thể gây ra một lực quán tính lớn khi hạ cánh khẩn cấp theo quy định khi cấp Giấy chứng nhận loại tàu bay.
- (d) ²¹Nơi xếp hành lý phải có khả năng giữ các gói hàng khỏi bị va chạm mạnh có thể gây ra một lực quán tính lớn khi hạ cánh khẩn cấp theo quy định khi cấp Giấy chứng nhận loại tàu bay.

13.055 CHUYÊN CHỞ HÀNG HÓA TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH

- (a) Không ai được phép chuyên chở hàng hóa trong khoang hành khách của tàu bay trừ khi được Cục HKVN cho phép.
Ghi chú: Xem Phụ lục 1 Điều 13.055 để biết các yêu cầu cụ thể liên quan tới việc chuyên chở hàng hóa trong khoang hành khách.

CHƯƠNG E: CHUẨN BỊ CHO TÌNH HUỐNG KHẨN NGUY

13.060 KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CÁC THIẾT BỊ VÀ LỐI THOÁT HIỂM

- (a) Không ai được phép để hành lý xách tay hoặc các vật khác làm cản trở việc tiếp cận lối thoát hiểm khi tàu bay đang chuyển động trên mặt đất, trong suốt quá trình cất và hạ cánh hay trong khi hành khách vẫn đang ở trên tàu bay.

13.063 TRẠNG THÁI SẴN SÀNG CỦA CỬA THOÁT HIỂM TỰ ĐỘNG

- (a) Không ai được cho phép tàu bay chở khách chuyển động trên mặt đất, cất và hạ cánh trừ khi các phương tiện trợ giúp thoát hiểm tự động triển khai được trang bị trên tàu bay đã ở trạng thái sẵn sàng cho việc thoát hiểm này.

13.064 KHẢ NĂNG THOÁT HIỂM²²

Trước khi tàu bay di chuyển trên mặt đất với hành khách ở trên tàu bay, người chỉ huy tàu bay, tiếp viên trưởng hoặc người được Người khai thác chỉ định phải đảm bảo có ít nhất một cửa với mép dưới ngang mức sàn của tàu bay sẵn sàng để hành khách ra, vào hoặc thoát hiểm trong các trường hợp bình thường hoặc khẩn cấp.

ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

²¹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại Mục 9 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

²² Điều này được bổ sung theo quy định tại Mục 10 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

13.065 CÁC ĐIỂM DỪNG KHI HÀNH KHÁCH VẪN NGỒI TRÊN TÀU BAY

- (a) Tại các điểm dừng khi hành khách vẫn ngồi trên tàu bay, người chỉ huy tàu bay, tiếp viên trưởng hoặc cả hai phải đảm bảo:
 - (1) Tất cả các động cơ đều được tắt;
 - (2) Ít nhất một cửa ra mức sàn đang mở để hành khách có thể rời khỏi tàu bay; và
 - (3) Ít nhất phải có một người được huấn luyện các phương thức thoát hiểm của tàu bay và được hành khách nhận biết là người chịu trách nhiệm cho an toàn của hành khách.
- (b) ²³Trong trường hợp thực hiện tiếp nhiên liệu khi hành khách vẫn ngồi trong tàu bay, người chỉ huy hoặc người được chỉ định làm đại diện của người khai thác phải đảm bảo các phương thức quy định trong Tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay được tuân thủ.

13.067 LƯNG GHẾ NGỒI CỦA HÀNH KHÁCH

- (a) Người chỉ huy tàu bay hay tiếp viên trưởng không được cho tàu bay cất hoặc hạ cánh trừ khi lưng ghế ngồi của hành khách đã ở vị trí thẳng đứng.
- (b) Chỉ có thể có các trường hợp ngoại lệ khi nó phù hợp với các phương thức quy định trong OM của người có AOC, với điều kiện lưng ghế không gây trở ngại cho bất kì hành khách nào trong việc tiếp cận lối đi hoặc cửa thoát hiểm.

13.070 XẾP GỌN ĐỒ ĂN VÀ THỨC UỐNG

- (a) Người chỉ huy tàu bay hay tiếp viên trưởng không được cho phép tàu bay chuyển động trên mặt đất, cất hoặc hạ cánh khi:
 - (1) Đồ ăn, thức uống, bộ đồ ăn do **Người khai thác**²⁴ trang bị đang đặt tại ghế hành khách; và
 - (2) Khay đồ ăn, thức uống và bàn để thức ăn sau lưng ghế chưa được xếp gọn.

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 CỦA ĐIỀU 13.007: HƯỚNG DẪN HÀNH KHÁCH

- (a) Tổng quát:
 - (1) Hành khách được hướng dẫn về các vấn đề an toàn. Một phần của thông báo này có thể được thực hiện thông qua hình ảnh dưới dạng phim có âm thanh.

²³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 11 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

²⁴ Cụm từ “người có AOC” được thay thế bởi cụm từ “Người khai thác” theo quy định tại Mục 3 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (2) Hành khách phải được cung cấp bảng thông báo an toàn dưới dạng ảnh chỉ rõ sự hoạt động của các thiết bị an toàn và cửa thoát hiểm cho hành khách sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.
- (b) Trước khi cất cánh:
- (1) Hành khách phải được thông báo các mục sau đây nếu áp dụng:
- (i) Quy định về hút thuốc lá;
 - (ii) Lung ghế phải tư thế thẳng đứng và bàn ăn phải được đóng lại;
 - (iii) Vị trí của các cửa thoát hiểm;
 - (iv) Vị trí và việc sử dụng của đèn chỉ lối thoát hiểm trên sàn máy bay;
 - (v) Xếp đặt hành lý xách tay;
 - (vi) Việc hạn chế sử dụng các thiết bị điện tử xách tay;
 - (vii) Vị trí và nội dung của bảng hướng dẫn an toàn.
- (2) Hành khách phải được xem các trình diễn sau đây
- (i) Sử dụng dây an toàn và đai an toàn bao gồm cả việc cài và mở dây và/hoặc đai an toàn;
 - (ii) Vị trí và cách sử dụng các thiết bị Ô-xy khi được yêu cầu. Hành khách còn phải được thông báo về cách dập tắt cả các chất khói khi thiết bị Ô-xy được sử dụng;
 - (iii) Vị trí và cách sử dụng của áo phao khi được yêu cầu.
- (c) Sau khi cất cánh:
- (1) Hành khách phải được nhắc nhở các mục sau nếu áp dụng:
- (i) Quy định về hút thuốc lá;
 - (ii) Sử dụng dây an toàn và/hoặc đai an toàn bao gồm cả lợi ích an toàn của việc thắt dây an toàn trong khi ngồi bất kể trạng thái của đèn tín hiệu thắt dây an toàn.
- (d) Trước khi hạ cánh:
- (1) Hành khách phải được nhắc nhở các mục sau nếu áp dụng:
- (i) Quy định về hút thuốc lá;
 - (ii) Sử dụng dây an toàn và/hoặc đai an toàn;
 - (iii) Lung ghế ở vị trí thẳng đứng và bàn ăn được gấp lại;
 - (iv) Sắp xếp lại hành lý xách tay; và
 - (v) Hạn chế sử dụng thiết bị điện tử xách tay.
- (e) Sau khi hạ cánh:
- (1) Hành khách phải được nhắc nhở các mục sau:
- (i) Quy định về hút thuốc lá;
 - (ii) Sử dụng dây an toàn và/hoặc đai an toàn.
- (f) Trong trường hợp khẩn cấp trong khi bay, hành khách phải được hướng dẫn các hành động khẩn nguy thích hợp với tình huống.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.011: QUY ĐỊNH VỀ HUẤN LUYỆN TIẾP VIÊN HÀNG KHÔNG²⁵

a. Chương trình huấn luyện tiếp viên hàng không được quy định đầy đủ để đảm bảo rằng

²⁵ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại Mục 12 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

mỗi thành viên đều:

1. Có năng lực để thực hiện những nhiệm vụ và chức năng an toàn mà tiếp viên hàng không được giao thực hiện trong các trường hợp khẩn cấp hoặc trong tình huống đòi hỏi phải sơ tán khẩn cấp;
2. Có năng lực sử dụng thành thạo các thiết bị khẩn nguy và thiết bị cứu sinh theo yêu cầu như áo phao, xuống cứu sinh, cầu trượt, cửa thoát hiểm, bình chữa cháy xách tay, bình ô-xy, bộ dụng cụ sơ cứu, cấp cứu và máy rung hỗ trợ tim;
3. Nắm vững kiến thức về sự ảnh hưởng đến các yếu tố sinh lý của hành khách trong tình trạng thiếu ô-xy trong môi trường điều áp bình thường cũng như trong trường hợp bị mất áp suất ca bin khi khai thác ở độ cao trên 3.000 m (10.000 feet);
4. Hiểu rõ nhiệm vụ và chức năng của các thành viên phi hành đoàn khác để phối hợp hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu trong trường hợp khẩn nguy;
5. Kiến thức và nhận biết được các loại hàng nguy hiểm được và không được cho phép mang lên khoang hành khách;
6. Có kiến thức về thực hiện các công việc an toàn khoang khách bao gồm sự phối hợp giữa các thành viên tổ bay.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.025: QUY ĐỊNH VỀ CHUYÊN CHỖ HÀNH KHÁCH CÓ TÌNH TRẠNG ĐẶC BIỆT²⁶

1. Những yếu tố sau đây, Người khai thác cần cân nhắc khi thực hiện chuyên chở hành khách đặc biệt:
 - a. Loại máy bay và cấu hình khoang khách;
 - b. Tổng số hành khách vận chuyển trên tàu;
 - c. Số lượng và loại khách đặc biệt không được vượt quá số lượng hành khách có khả năng hỗ trợ họ trong trường hợp sơ tán khẩn cấp;
 - d. Các yếu tố hoặc các trường hợp có thể ảnh hưởng đến quy trình khẩn cấp của thành viên phi hành đoàn;
 - e. Người khai thác phải xây dựng quy trình hướng dẫn hành khách đặc biệt trước chuyến bay và người trợ giúp an toàn của họ;
 - g. Người trợ giúp an toàn phải từ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe và có khả năng các hiệu hướng dẫn của tiếp viên hàng không để trợ giúp khi cần;
 - h. Hành khách đặc biệt và người đi cùng trợ giúp phải ngồi cạnh nhau trong cùng hàng ghế;
 - i. Trong diễn tập để kiểm chứng năng lực thoát hiểm của người khai thác tàu bay nên có thành phần hành khách đặc biệt và trẻ em dưới 2 tuổi.

PHỤ LỤC 1 ĐIỀU 13.035: CHỖ NGỒI TẠI DÂY GHÉ GẦN CỬA THOÁT HIỂM

- (a) Không ai được xếp hành khách ngồi ở ghế gần cửa thoát hiểm nếu người đó không thể thực hiện một trong các chức năng được liệt kê sau đây:

²⁶ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại Mục 13 Phụ lục XI sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 13 Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2016.

- (1) Người không đủ khả năng vận động, không đủ sức khỏe hay sự khéo léo ở cả 2 cánh tay và 2 bàn tay hay cả hai chân:
 - (i) Để vói lên trên, sang hai bên hoặc xuống dưới tới vị trí cửa thoát hiểm và cơ cấu vận hành cửa trượt;
 - (ii) Để nắm và đẩy kéo xoay hay vận hành các cơ cấu này;
 - (iii) Để đẩy, xô, kéo hoặc mở các cửa thoát hiểm;
 - (iv) Để nâng, giữ, đặt xuống các ghế gần đó hay bê qua các lưng ghế đến dãy sau các đồ vật có kích thước và trọng lượng tương tự như của các cánh cửa qua cánh tàu bay;
 - (v) Để di chuyển vật cản có kích thước và trọng lượng tương tự như các cánh cửa lối ra qua cánh tàu bay;
 - (vi) Để duy trì cân bằng khi di chuyển các vật cản;
 - (vii) Để thoát ra nhanh chóng;
 - (viii) Để giữ ổn định xuống trượt thoát hiểm sau khi bung ra; hoặc
 - (ix) Để giúp đỡ những người khác thoát ra bằng xuống trượt;
 - (2) Người dưới 15 tuổi hoặc không có khả năng thực hiện một trong các chức năng nêu trên nếu không có sự giúp đỡ của người lớn, cha mẹ hoặc những người thân khác;
 - (3) Người không có khả năng đọc và hiểu các hướng dẫn yêu cầu trong Phần này và các hướng dẫn liên quan tới thoát hiểm trong bản in hoặc trong bản hướng dẫn do người có AOC cung cấp, hay người không có khả năng hiểu được khẩu lệnh của thành viên tổ bay;
 - (4) Người không đủ khả năng thị giác để thực hiện một trong các chức năng nêu trên nếu không có sự trợ giúp của các phương tiện thị giác, ngoại trừ kính hoặc kính áp tròng;
 - (5) Người không đủ khả năng thính giác để nghe và hiểu các hướng dẫn của tiếp viên hàng không nếu không có sự trợ giúp ngoại trừ dụng cụ trợ thính;
 - (6) Người không đủ khả năng truyền đạt lại thông tin bằng lời; hay
 - (7) Người có hoàn cảnh hoặc trách nhiệm khác, như đi cùng trẻ em, có thể gây cản trở việc thực hiện một trong các chức năng nêu trên; hoặc ở trong tình trạng có thể gây ra tổn hại nếu người đó thực hiện các chức năng nêu ở trên.
- (b) Việc chỉ định người thích hợp ngồi ở ghế gần cửa thoát hiểm phải do người được quy định trong OM của người có AOC thực hiện.
- (c) Trong trường hợp tiếp viên hàng không thấy rằng người ngồi ở ghế gần cửa thoát hiểm không có khả năng thực hiện các chức năng hỗ trợ thoát hiểm, hoặc khi hành khách từ chối vị trí ngồi gần cửa thoát hiểm và đề nghị đổi chỗ, tiếp viên hàng không phải nhanh chóng đổi chỗ ngồi cho hành khách vào ghế không gần cửa thoát hiểm.

- (d) Trong trường hợp không còn chỗ ngồi xa cửa thoát hiểm, và nếu cần phải cung cấp chỗ ngồi cho hành khách phải di chuyển khỏi chỗ ngồi gần cửa thoát hiểm, tiếp viên hàng không phải di chuyển hành khách sẵn lòng và có khả năng đảm nhận nhiệm vụ thoát hiểm, vào chỗ ngồi gần cửa thoát hiểm.
- (e) Mỗi đại lý bán vé của người có AOC trước khi xuất vé có thể ấn định chỗ ngồi phù hợp nhất trong phạm vi có thể với tiêu chuẩn lựa chọn hành khách có khả năng đảm nhận nhiệm vụ thoát hiểm trong tình huống khẩn nguy.
- (f) Trong khi hướng dẫn cho hành khách, mỗi tiếp viên hàng không phải yêu cầu hành khách tự đánh giá mình để có thể xếp lại chỗ ngồi nếu hành khách ngồi ở lối thoát hiểm:
 - (1) Không đáp ứng các tiêu chí lựa chọn;
 - (2) Thể trạng của hành khách cản trở việc thực hiện các nhiệm vụ thoát hiểm;
 - (3) Có thể gây tổn thương cho cơ thể nếu thực hiện một hoặc nhiều hơn các nhiệm vụ này; hoặc
 - (4) Không muốn thực hiện nhiệm vụ thoát hiểm trong trường hợp khẩn nguy.
- (g) Trong khi hướng dẫn cho hành khách, mỗi tiếp viên hàng không phải chỉ dẫn hành khách xem bảng thông tin cho hành khách và các nhiệm vụ cần thực hiện ở cửa thoát hiểm.
- (h) Mỗi hành khách phải tuân thủ các hướng dẫn của thành viên tổ bay hoặc của các nhân viên được người có AOC ủy quyền trong việc thực hiện các hạn chế đối với chỗ ngồi gần cửa thoát hiểm.
- (i) Người chỉ huy tàu bay không được cho phép tàu bay lặn hoặc đẩy tàu bay lùi ra phía sau trừ khi có ít nhất một thành viên tổ bay xác nhận rằng tất cả các dãy ghế gần lối ra và lối thoát hiểm không có chướng ngại vật và không có hành khách mà tiếp viên hàng không xác định là không đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ thoát hiểm.

PHỤ ĐÍNH 1 CỦA 13.055 CHUYÊN CHỖ HÀNG HÓA TRONG KHOANG HÀNH KHÁCH

- (a) Hàng hóa có thể được chuyên chở tại mọi vị trí trong khoang hành khách nếu được xếp trong thùng chứa hàng đáp ứng các yêu cầu sau:
 - (1) Thùng hàng phải chịu được các hệ số quá tải và các tải trọng áp dụng trong trường hợp hạ cánh khẩn cấp đối với ghế nhân với 1,15; đồng thời chịu được trọng lượng của chính thùng chứa hàng và trọng lượng tối đa của hành lý;

- (2) Trọng lượng tối đa của hàng hóa mà thùng chứa hàng được phép mang và mọi hướng dẫn cần thiết để đảm bảo sự phân phối trọng lượng thích hợp cần được ghi rõ ràng trên thùng hàng;
 - (3) Thùng hàng không được làm sàn tàu bay hoặc các kết cấu trong tàu bay phải chịu tải vượt quá giới hạn trọng tải của kết cấu đó;
 - (4) Thùng hàng phải được gắn chặt với các rãnh ghế hoặc kết cấu sàn của tàu bay và việc gắn chặt này phải chịu được các hệ số quá tải và các tải trọng áp dụng trong trường hợp hạ cánh khẩn cấp đối với ghế nhân với 1,15 hoặc hệ số gắn chặt được quy định đối với tàu bay, chọn giá trị nào cao hơn đồng thời chịu được trọng lượng của chính thùng chứa hàng và trọng lượng tối đa của hành lý;
 - (5) Sử dụng kết hợp trọng lượng của thùng đựng hàng và trọng lượng tối đa của hàng hoá có thể chuyên chở trong thùng đựng hàng;
 - (6) Thùng hàng không được đặt ở vị trí gây cản trở cho việc tiếp cận hoặc sử dụng lối thoát hiểm, hoặc lối đi trong khoang hành khách;
 - (7) Thùng hàng phải được đóng chặt và được làm từ vật liệu ít nhất là chống được lửa;
 - (8) Cần có bộ phận an toàn phù hợp trong thùng hàng để bảo vệ thùng hàng khỏi bị trượt trong điều kiện hạ cánh khẩn cấp; và
 - (9) Thùng hàng không được đặt ở vị trí che khuất tầm nhìn của hành khách đối với các tín hiệu “dây an toàn”, “cắm hút thuốc”, hoặc các đèn hiệu của lối ra, trừ khi có dấu hiệu phụ trợ hoặc các phương tiện thông báo thích hợp khác.
- (b) Hàng hóa, gồm cả hành lý mang theo người, có thể được chuyên chở tại mọi vị trí trong khoang hành khách của tàu bay loại nhỏ (Nhóm B) nếu được xếp trong một giá đỡ hàng thích hợp, trong thùng hàng hoặc trong ngăn riêng trên tàu bay, nếu nó được cố định bằng phương tiện thích hợp hoặc nếu nó được chuyên chở phù hợp với một trong các quy định sau:
- (1) Đối với hàng hóa: hàng hóa được cố định phù hợp bởi đai an toàn hoặc các dây buộc đủ chắc để ngăn ngừa hàng hóa bị trượt trong điều kiện thông thường trong khi bay hay trên mặt đất; đối với hành lý mang theo cần được giữ sao cho không bị dịch chuyển khi có nhiễu động;
 - (2) Hàng hóa phải được đóng gói và bọc cẩn thận để không gây thương tích cho người trên tàu bay;
 - (3) Hàng hóa không được làm cho cấu trúc sàn tàu bay hoặc các chỗ ngồi phải chịu tải vượt quá giới hạn trọng tải cho phép;

- (4) Thùng hàng không được đặt ở vị trí làm ngăn cản việc tiếp cận hoặc sử dụng mọi lối ra khẩn cấp hoặc thông thường, hoặc sử dụng lối đi giữa tiếp viên hàng không và hành khách, không được đặt ở vị trí che khuất tầm nhìn của hành khách đối với các tín hiệu “dây an toàn”, “cấm hút thuốc”, hoặc các dấu hiệu của lối ra, trừ khi có dấu hiệu phụ trợ hoặc các phương tiện thông báo thích hợp khác.
- (5) Không được đặt trực tiếp lên trên ghế ngồi của hành khách.
- (6) Phải được xếp gọn phù hợp với các giới trong quá trình cất và hạ cánh.
- (7) Với trường hợp chỉ chở hàng hóa, hàng hóa phải được chất xếp sao cho có sẵn sàng ít nhất một lối ra khẩn cấp hoặc lối ra thông thường để tất cả thành viên tổ bay sử dụng khi xảy ra tình huống khẩn cấp.